

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bưu chính; báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 927a/QĐ-BTTTT ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1628/QĐ-BTTTT ngày 24/9/2020 về việc sửa đổi Quyết định số 927a/QĐ-BTTTT ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-BTTTT ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 2067/QĐ-BTTTT ngày 28/12/2021 về việc sửa đổi Quyết định số 1040/QĐ-BTTTT ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Báo chí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bưu chính; báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018, Quyết định số 927a/QĐ-BTTTT ngày 01/6/2020, Quyết định số 1040/QĐ-BTTTT ngày 19/6/2020, Quyết định số 1628/QĐ-BTTTT ngày 24/9/2020, Quyết định số 77/QĐ-BTTTT ngày 22/01/2021, Quyết định số 2067/QĐ-BTTTT ngày 28/12/2021, Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, LĐ TTPVHCC, TTTT, KGVX;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(A)

R

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI, SỬA ĐỔI BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC BƯU CHÍNH; BÁO CHÍ; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH; PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1625 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (03 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, lệ phí	Ghi chú
I LĨNH VỰC BƯU CHÍNH (01 TTHC)							
1	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (1.010902)	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính	Không có	Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc
II LĨNH VỰC BÁO CHÍ (02 TTHC)							
1	Cấp giấy phép xuất bản báo tin (địa phương) (1.009374)	13 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện	Không	Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 20 ngày xuống 13 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, lệ phí	Ghi chú
					từ, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.		
2	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương) (1.009386)	10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TT&TT.	Không	Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 15 ngày xuống 10 ngày

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (23 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (06 TTHC)							
1	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (1.003868)	Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực	Phí thẩm định nội dung tài liệu để cấp giấy phép: + Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/ trang quy chuẩn; + Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết	Sửa đổi, bổ sung: - Mẫu đơn đề nghị; - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 15 ngày xuống

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nhân)		tuyển mức độ 4.	/phút; + Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút.	một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản ; - Thông tư 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP	10 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.	
2	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (1.003725)	Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	50.000 đồng/hồ sơ. Theo quy định tại Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Xuất bản ngày 20 /11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/ 11/ 2013 của Chính phủ; - Thông tư 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sửa đổi, bổ sung: - Mẫu đơn đề nghị và Danh mục kèm theo; - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 15 ngày xuống 10 ngày.
3	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (1.003114)	Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ	Không	- Luật Xuất bản ngày 20 /11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/ 11/ 2013 của Chính phủ; 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					4.		của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.	
4	Cấp lại giấy phép hoạt động in (2.001744)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 60/2014/NĐ-CP ngày 19/06/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in ; - Thông tư 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in ; - Nghị định 25/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.	
5	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (2.001737)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/06/2014 của Chính phủ; - Thông tư 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ TT&TT; - Nghị định 25/2018/NĐ-CP của Chính phủ.	Sửa đổi, bổ sung: - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 03 ngày xuống 02 ngày làm việc
6	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (2.001584)	Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 của Quốc hội; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ TT&TT.	Sửa đổi, bổ sung: - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc
II	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH (06 TTHC)							
1	Cấp giấy phép bưu	Quyết định	13 ngày (kể	Trung tâm	Nộp hồ sơ,	- Trường hợp thẩm định	- Luật Bưu chính	- Sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chính (1.003659)	số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.	49/2010/QH ngày 28/6/2010; - Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính; - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính ; - Thông tư 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính; - Thông tư số	sung; + Thành phần hồ sơ; + Phí, lệ phí; + Căn cứ pháp lý. - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 20 ngày xuống 13 ngày.
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (1.003687)	Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng. - Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính	- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính ; - Thông tư 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính; - Thông tư số	- Sửa đổi, bổ sung: + Thành phần hồ sơ; + Phí, lệ phí; + Căn cứ pháp lý. - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (1.003633)	Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công	5.375.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài	thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính; - Thông tư số	- Sửa đổi, bổ sung: + Thành phần hồ sơ; + Phí, lệ phí;

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		UBND tỉnh Cao Bằng	khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)		ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	chính.	25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	+ Căn cứ pháp lý. - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (1.004379)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	500.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.		- Sửa đổi, bổ sung: + Thành phần hồ sơ; + Phí, lệ phí; + Căn cứ pháp lý. - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (1.004470)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Trường hợp cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng. - Trường hợp chuyển		- Sửa đổi, bổ sung: + Tên thủ tục hành chính; + Thành phần hồ sơ; + Phí, lệ phí; + Căn cứ pháp lý. - Cắt giảm thời hạn giải

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.		quyết: Từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (1.005442)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Trường hợp cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng. - Trường hợp cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài		- Sửa đổi, bổ sung: + Thành phần hồ sơ; + Phí, lệ phí; + Căn cứ pháp lý. - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						chính.		
III LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (11 TTHC)								
1	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (2.001087)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng ; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc
2	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (2.001091)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (1.005452)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc
4	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (2.001765)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ quy định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình ; - Thông tư 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 30/6/2016.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (1.003384)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ TT&TT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc
6	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (2.001684)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc
7	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ.	- Sửa đổi: Tên thủ tục hành chính; - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (2.001681)							
8	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt (1.000073)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc
9	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (2.001666)							
10	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (1.000067)	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Không	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ.	- Sửa đổi: Tên thủ tục hành chính. - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc
11	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định 27/2018/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung: - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 07 ngày xuống

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (2.001766)	Cao Bằng	nếu có của tổ chức, cá nhân)		- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.		ngày 01/03/2018 của Chính phủ.	05 ngày làm việc

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)

LĨNH VỰC BÁO CHÍ

TT	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
1	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (1.004637)	Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TT&TT
2	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (1.004640)	Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ TT&TT

Tổng số danh mục TTHC công bố	28	TTHC
Trong đó:		
- Công bố mới	03	TTHC
- Sửa đổi, bổ sung	23	TTHC
- Bãi bỏ	02	TTHC
Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	28	TTHC
Qua Dịch vụ bưu chính công ích	28	TTHC
Tổng số TTHC cắt giảm thời gian giải quyết	28	TTHC

Phụ lục II
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BƯU CHÍNH; BÁO CHÍ;
 XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH; PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN
 GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH CAO BẰNG**
 (Kèm theo Quyết định số **1625** /QĐ-UBND, ngày **08** tháng **11** năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH (07 TTHC)

1.1. Quy trình số: 01

Quy trình giải quyết TTHC: *Cấp giấy phép bưu chính - 1.003659.000.00.00.H14*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BCVT-CNTT	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng BCVT-CNTT	10 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BCVT-CNTT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			13 ngày làm việc

1.2. Quy trình số: 02 (04 TTHC)**Nhóm Quy trình giải quyết các TTHC gồm:**

1. Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính - 1.003687.000.00.00.H14
2. Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn - 1.003633.000.00.00.H14.
3. Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu chính - 1.004470.000.00.00.H14.
4. Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính - 1.010902.000.00.00.H14 .

Thời hạn giải quyết của TTHC: 07 ngày làm việc.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BCVT-CNTT	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng BCVT-CNTT	04 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BCVT-CNTT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc

1.3. Quy trình số: 03 (02 TTHC)**Quy trình giải quyết TTHC:**

1. Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được - 1.004379.000.00.00.H14.

2. Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được - 1.005442.000.00.00.H14.

Thời hạn giải quyết của TTHC: 05 ngày làm việc.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng BCVT-CNTT	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng BCVT-CNTT	02 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng BCVT-CNTT	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (12 TTHC)

2.1. Quy trình số: 04 (02 TTHC)

Nhóm Quy trình giải quyết các TTHC gồm:

1. Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh - 2.001765.000.00.00.H14.

2. Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp - 2.001098.000.00.00.H14. (Công bố tại Quyết định 934/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

Thời hạn giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	07 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

2.2. Quy trình số: 05 (04 TTHC)**Quy trình giải quyết các TTHC gồm:**

1. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh - 1.003384.000.00.00.H14.
2. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp - 1.005452.000.00.00.H14.
3. Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp - 2.001091.000.00.00.H14.
4. Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp - 2.001087.000.00.00.H14.

Thời hạn giải quyết TTHC : 07 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	04 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc

2.3. Quy trình số: 06 (06 TTHC)**Nhóm Quy trình giải quyết các TTHC gồm:**

1. Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp - 2.001766.000.00.00.H14.
2. Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng - 2.001684.000.00.00.H14.
3. Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên - 2.001681.000.00.00.H14.
4. Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt - 1.000073.000.00.00.H14.
5. Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng - 2.001666.000.00.00.H14.
6. Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên - 1.000067.000.00.00.H14.

Thời hạn giải quyết TTHC : 05 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	02 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

III. LĨNH VỰC BẢO CHÍ (05 TTHC)

3.1. Quy trình số: 07

Quy trình giải quyết TTHC: Trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài - 1.003888.000.00.00.H14. (Công bố tại Quyết định 1307/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	04 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc

3.2. Quy trình số: 08

Quy trình giải quyết TTHC: *Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương) - 1.009374.000.00.00.H14.*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	10 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			13 ngày làm việc

3.3. Quy trình số: 09

Quy trình giải quyết TTHC: *Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)- 1.009386.000.00.00.H14.*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	07 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

3.4. Quy trình số: 10 (02 TTHC)

Quy trình giải quyết các TTHC gồm:

1. Cho phép hợp báo (trong nước) - 2.001171.000.00.00.H14.

2. Cho phép hợp báo (nước ngoài) - 2.001173.000.00.00.H14.

(Công bố tại Quyết định 1307/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	0,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			02 ngày làm việc

IV. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (15 TTHC)

4.1. Quy trình số: 11

Quy trình giải quyết TTHC: *Cấp giấy phép hoạt động in - 1.004153.000.00.00.H14. (Công bố tại Quyết định 1307/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)*

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	12 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

4.2. Quy trình số: 12

Quy trình giải quyết TTHC: *Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm - 2.001594.000.00.00.H14. (Công bố tại Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)*

Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	09 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc

4.3. Quy trình số: 13 (03 TTHC)

Quy trình giải quyết các TTHC gồm:

1. Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài - 2.001564.000.00.00.H14.
 2. Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm - 1.003483.000.00.00.H14.
 3. Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương) - 1.008201.000.00.00.H14.
- (Công bố tại Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	04 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc

4.4. Quy trình số: 14 (04 TTHC)

Quy trình giải quyết các TTHC gồm:

1. Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm - 1.003114.000.00.00.H14.
2. Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm - 2.001584.000.00.00.H14.
3. Cấp lại giấy phép hoạt động in - 2.001744.000.00.00.H14.
4. Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm - 1.003729.000.00.00.H14. (Công bố tại Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)
5. Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu - 2.001728.000.00.00.H14. (Công bố tại Quyết định 1307/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)
6. Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu - 2.001732.000.00.00.H14. (Công bố tại Quyết định 1307/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	02 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

4.5. Quy trình số: 15 (02 TTHC)

Quy trình giải quyết các TTHC gồm:

1. Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh - 1.003725.000.00.00.H14.
2. Cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (địa phương) - 1.003868.000.00.00.H14.

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	07 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

4.6. Quy trình số: 16

Quy trình giải quyết TTHC: Đăng ký hoạt động cơ sở in - 2.001740.000.00.00.H14.

(Công bố tại Quyết định 1307/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

4.7. Quy trình số: 17

Quy trình giải quyết TTHC: *Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in - 2.001737.000.00.00.H14.*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Chuyên viên Phòng TT-BC-XB	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT-BC-XB	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			02 ngày làm việc